

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 6

NGÀY, THÁNG	TIẾT	TIẾT CT	MÔN	TÊN BÀI DẠY
THỨ HAI 22/09/2014	1	6	CC	
	2	6	ĐĐ	Tự làm lấy việc của mình(t2)
	3	11	TĐ	Bài tập làm văn
	4	6	KC	Bài tập làm văn
	5	26	T	Luyện tập
THỨ BA 23/09/2014				
	1	11	CT	N-V: Bài tập làm văn.
	2	27	T	Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số.
	3	11	TNXH	Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.
	4	6	TC	Gấp, cắt, dán ngôi sao năm cánh và lá cờ ...
5			Bồi dưỡng hs yếu	
THỨ TƯ 24/09/2014				
	1	12	TĐ	Nhớ lại buổi đầu đi học.
	2	28	T	Luyện tập.
	3	6	TD	
	4	6	LTVC	Từ ngữ về trường học. Dấu phẩy
5	6	AN		
THỨ NĂM 25/09/2014				
	1	12	CT	N – V: Nhớ lại buổi đầu đi học.
	2	12	TD	
	3	29	T	Phép chia hết và phép chia có dư.
	4	12	TNXH	Cơ quan thần kinh.
5	6	MT		
THỨ SÁU 26/09/2014	1	6	TV	Ôn chữ hoa D, Đ
	2	6	TLV	Kể lại buổi đầu em đi học.
	3	30	T	Luyện tập.
	4	6	HĐTT	
	5			

~ ~ ~ ~ ~

Tiết 7

Đạo Đức TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH. (tiết 2)

I. Mục tiêu:

1. Kể một số việc mà hs lớp 3 có thể tự làm lấy.
2. Nêu được ích lợi của việc tự làm lấy việc của mình.
3. Biết tự làm lấy công việc của mình ở nhà, ở trường.

**HSG: Hiểu được ích lợi của việc tự làm lấy việc mình trong cuộc sống hằng ngày.*

II. Chuẩn bị:

- GV: Phiếu dùng cho hoạt động 3. Tranh minh hoạ tình huống.
- HS: VBT Đạo đức 3.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS.
1' 4'	1. Ổn định: 2. KTBC:	<ul style="list-style-type: none">- Gọi 1 hs đọc ghi nhớ.- Em hiểu thế nào là tự làm lấy việc của mình?- Nhận xét, tuyên dương	<ul style="list-style-type: none">- Hát.- 1 hs đọc.- Là tự làm các việc mà mình có thể tự làm mà không cần người khác giúp đỡ.- Lắng nghe.
30'	3. Bài mới: a. GTB: b. Liên hệ thực tế: c. Sắm vai:	<ul style="list-style-type: none">- Hôm nay chúng ta sẽ học bài: Tự làm lấy việc của mình tiết 2- Gv yêu cầu hs liên hệ:<ul style="list-style-type: none">- Các em đã từng tự làm lấy việc gì của mình?- Các em đã thực hiện việc đó như thế nào?- Em cảm thấy như thế nào sau khi hoàn thành xong công việc?- Gv liên hệ giáo dục, tuyên dương hs biết giúp đỡ gia đình và khuyến khích hs khác noi theo.- Chia lớp làm 4 nhóm: Nhóm 1, 2: Ở nhà Hạnh được phân công quét nhà, ... Nếu em có mặt ở nhà Hạnh lúc đó, em sẽ khuyên bạn như thế	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe, nhắc lại.- Lắng nghe - Phát biểu:<ul style="list-style-type: none">+ nấu cơm, rửa chén, giặt đồ, quét nhà, giữ em...+ Em quét nhà vào mỗi buổi sáng.+ Em rửa chén sau khi em và nhà em ăn cơm.+ Em cảm thấy rất vui vì đã giúp ích được cha mẹ và được cha mẹ khen.- Lắng nghe.- 4 nhóm thảo luận và chuẩn bị sắm vai trước lớp.- Các nhóm nhận tình huống và đọc to tình huống của nhóm.- Thảo luận + tập sắm vai.- Các nhóm sắm vai trước lớp.

	<p>d. Thảo luận:</p>	<p>nào?</p> <p>Nhóm 3, 4: Hôm nay, đến phiên Xuân làm trực nhật lớp. ... Bạn Xuân nên ứng xử như thế nào khi đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv kết luận, tuyên dương. - Mời hs đọc yêu cầu bài tập 6. <p>- Gv lần lượt nêu các ý kiến:</p> <p>a. Tự lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho nhau là một biểu hiện tự làm lấy việc của mình.</p> <p>b. Trẻ em có quyền tham gia đánh giá công việc mình làm.</p> <p>c. Vì mọi người tự làm lấy việc của mình nên không cần giúp đỡ người khác.</p> <p>d. Chỉ cần làm lấy những việc mà em ưa thích.</p> <p>đ. Trẻ em có quyền tham gia ý kiến về những việc có liên quan đến mình.</p> <p>e. Trẻ em có quyền tự quyết định công việc của chính mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv kết luận, liên hệ giáo dục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, bổ sung - Lắng nghe. - Viết dấu □ + vào trước ý kiến mà đồng ý và viết dấu □ vào trước ý kiến mà em đồng ý. - Hs phát biểu + giải thích. - Đồng ý vì tự làm lấy công việc của mình có nhiều mức độ, nhiều biểu hiện khác nhau. - Đồng ý vì đó là một trong những quyền của trẻ em. - Không đồng ý vì nhiều việc cũng cần người khác giúp đỡ. - Không đồng ý vì đã là việc thì việc nào cũng phải hoàn thành. - Đồng ý vì đó cũng là một trong các quyền của trẻ em. - Không đồng ý vì có những công việc em không thể tự mình quyết định được. - Lắng nghe.
<p>4'</p>	<p>4. Củng cố:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc ghi nhớ. - Em cảm thấy như thế nào khi tự làm lấy việc của mình? 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc ghi nhớ. - Giải quyết được em cảm thấy rất vui và thoải mái.
<p>1'</p>	<p>5. Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại, liên hệ gd. - Nhận xét tiết học. - Dặn hs xem lại bài. - Chuẩn bị: Quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh chị em. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Lắng nghe

I. Mục tiêu:**A. Tập đọc:**

- Đọc đúng, rành mạch toàn bài; biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ; Bước đầu biết đọc phân biệt lời nhân vật “tôi” với lời người mẹ.

- Hiểu nội dung bài: “Lời nói phải đi đôi với việc làm, đã nói thì phải cố làm cho được điều mình muốn nói”.

B. Kể chuyện: Biết sắp xếp các tranh theo đúng thứ tự và kể lại một đoạn của câu chuyện theo tranh minh họa.





II. Chuẩn bị:

- **GV:** Tranh minh họa. Bảng phụ viết câu, đoạn cần hướng dẫn luyện đọc.

- **HS:** SGK.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1 Ổn định: 2. KTBC:	- Gọi 2 hs nối tiếp đọc, TLCH “ Cuộc họp của chữ viết ” - Nhận xét.	- Hát. - 2 hs đọc và trả lời. - Lắng nghe.
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. Luyện đọc:	- Hôm nay chúng ta sẽ học bài: Bài tập làm văn. GV ghi bài - Gv đọc mẫu toàn bài - Mời hs đọc nối tiếp từng câu. - Mời hs đọc nối tiếp đoạn trước lớp - Cho hs luyện đọc đoạn trong nhóm. - Nhận xét, tuyên dương .	- Lắng nghe, nhắc lại. - 1 hs đọc - Đọc nối tiếp câu trước lớp - Đọc nối tiếp đoạn trước lớp - Đọc đoạn trong nhóm - Các nhóm thi đọc - Nhận xét chéo - Lắng nghe.
	c. Tìm hiểu bài:	- Mời 1 hs đọc lại toàn bài 1. Cô giáo ra cho lớp đề văn thế nào? 2. Vì sao Cô-li-a thấy khó viết bài tập làm văn? 3. Thấy các bạn viết nhiều, Cô-li-a đã làm cách gì để bài viết dài ra? 4. Vì sao mẹ bảo Cô-li-a đi giặt quần áo: a. Lúc đầu, Cô-li-a ngạc nhiên?	- Hs giỏi đọc lại - Em đã làm gì để giúp mẹ - Vì ở nhà Cô-li-a rất ít giúp đỡ mẹ. Phần lớn mọi việc mẹ đều làm để giành thời gian cho Cô-li-a học. - Cô-li-a viết ra tất cả mình đã làm giúp mẹ và bịa thêm “em còn giúp mẹ giặt áo sơ mi, áo lót và quần”. - Vì từ trước tới nay mẹ chưa hề bảo Cô-li-a giặt quần áo. - Vì đó là điều bạn hứa trong

	<p>d.Luyện đọc lại:</p> <p>1. GV nêu nhiệm vụ</p> <p>2. HDHS kể chuyện theo tranh</p> <p>4.Củng cố:</p> <p>5. Dặn dò:</p>	<p>b. Sau đó, bạn vui vẻ làm theo lời mẹ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài đọc giúp em hiểu ra điều gì? - Gv đọc mẫu đoạn 3,4 - Nhận xét, tuyên dương nhóm đọc đúng vai và hay nhất. <p>Kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sắp xếp lại các tranh sau theo đúng thứ tự trong câu chuyện: <i>Bài tập làm văn</i>. Sau đó kể lại một đoạn của câu chuyện bằng lời của em     <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS sắp xếp tranh theo đúng thứ tự trong câu chuyện - HDHS kể lại một đoạn của câu chuyện theo lời của mình - Cho HS tập kể theo nhóm - Nhận xét tuyên dương HS . <p>4.Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS kể toàn bộ chuyện - Nhận xét đánh giá - Em có thích bạn nhỏ trong câu chuyện này không? Vì sao? - Hệ thống lại. liên hệ gd <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn hs đọc, Tập kể lại câu chuyện và kể cho người thân - Chuẩn bị: Nhớ lại buổi đầu đi học. 	<p>bài tập làm văn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs giỏi: Lời nói phải đi đôi với việc làm. Những điều mình đã nói thì cố gắng phải làm cho bằng được. - Lắng nghe. - Luyện đọc + Thi đọc. - Nhận xét, lắng nghe <p>- Hs suy nghĩ và phát biểu thứ tự đúng là: 3 – 4 – 2 – 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 hs giỏi kể mẫu. - Tập kể theo nhóm. - Các nhóm thi kể. - Nhận xét, lắng nghe - HSG kể lại toàn câu chuyện. - Lắng nghe. - Có vì bạn là người nói và thực hiện đúng lời nói của mình. - Lắng nghe - Lắng nghe
--	--	--	--

Tiết 1:**TUẦN 6
CHÀO CỜ****Tiết 2****Toán
LUYỆN TẬP****I. Mục tiêu:**

1. Biết cách tìm một trong các phần bằng nhau của một số và vận dụng vào giải toán có lời văn.

2. Tính nhanh, chính xác và giải được các bài toán có lời văn.

**HSG: Thực hiện được tất cả các bài tập SGK.*

II. Chuẩn bị:

- GV: Bảng phụ, SGK.

- HS: sgk, VBT.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1. Ôn định: 2. KTBC:	- Gọi 3 hs làm bảng: Tìm $\frac{1}{5}$ của 20 kg gạo; $\frac{1}{6}$ của 42 lít dầu; $\frac{1}{4}$ của 36 bông hoa. - Nhận xét kl	- Trò chơi. - 3 hs làm bảng. - Lớp làm nháp. Nhận xét bảng. - Lắng nghe.
30'	3. Bài mới: a. GTB: b. Luyện tập: Bài 1	- Hôm nay chúng ta sẽ học bài: <i>Luyện tập</i> . - Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs tự làm vào VBT. - Cho HS nêu kết quả.	- Lắng nghe, nhắc lại. - Tìm $\frac{1}{2}$; $\frac{1}{6}$ của các số: - Tự làm vào VBT. - 2 hs nêu kết quả: HS1: a. $\frac{1}{2}$ của 12cm là: $12 : 2 = 6\text{cm}$ $\frac{1}{2}$ của 18kg là: $18 : 2 = 9\text{kg}$ $\frac{1}{2}$ của 10l là: $10 : 2 = 5\text{l}$ HS2: b. $\frac{1}{6}$ của 24m là: $24 : 6 = 4\text{m}$ $\frac{1}{6}$ của 30 giây là: $30 : 6 = 5$ giây. $\frac{1}{6}$ của 54 ngày là: $54 : 6 = 9$ ngày.
	Bài 2	- Lớp, Gv nhận xét. - Gọi hs đọc bài toán. - Bài toán cho gì?	- Nhận xét, lắng nghe. - Đọc bài toán. - Vận làm được: 30 bông hoa.

		<ul style="list-style-type: none"> - Bài toán hỏi gì? - Đây là dạng toán nào? - Cho hs tự làm vào vở, 1 hs làm bảng phụ. - Lớp, Gv nhận xét. - Gọi hs đọc bài toán. - Cho hs tự làm vào vở, 1 hs làm bảng phụ. - Gv nhận xét, cho điểm. - Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs tự làm vào sgk. - Gv nhận xét, tuyên dương. - Hệ thống lại bài liên hệ giáo dục hs. - Nhận xét tiết học. - Dặn hs về làm thêm BT3 và làm lại các bài tập. - Chuẩn bị: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. 	<p>Vân tặng bạn: $\frac{1}{6}$ số bông hoa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vân tặng bạn ... bông hoa. - Tìm một trong các phần bằng nhau của một số. - Tự làm vào vở. - Đính bảng phụ: <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Số bông hoa Vân tặng bạn là: $30 : 6 = 5$ (bông hoa) Đáp số: 5 bông hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, lắng nghe. - Đọc bài toán. <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Số HS lớp 3A đang tập bơi là: $28 : 4 = 7$ (học sinh) Đáp số: 7 học sinh</p> <p>- Đã tô màu $\frac{1}{5}$ số ô vuông của hình nào:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự làm vào sgk. - Nêu kết quả: hình 2; hình 4 - Nhận xét. - Lắng nghe. - Lắng nghe.
4'	Bài 3 (HSG thực hiện)		
	Bài 4		
4'	4. Củng cố:		
1'	5. Dặn dò:		

Tiết 2

Chính tả (n-v) BÀI TẬP LÀM VĂN

I. Mục tiêu:

1. Nghe – viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. HS không mắc quá 5 lỗi trong bài.

2. Làm đúng BT2 điền tiếng có vần eo/oeo. Làm đúng BT3a.

II. Chuẩn bị:

- GV:Phiếu. Bảng phụ viết sẵn BT3.

- HS: sgk, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1 Ổn định: 2. KTBC:	<ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 hs viết bảng lớp các từ: cái keng, thổi kèn.- Nhận xét,kl.	<ul style="list-style-type: none">- Hát.- 2 hs viết bảng lớp. Lớp viết bảng con. Nhận xét bảng lớp.- Lắng nghe
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. HDHS nghe – viết:	<ul style="list-style-type: none">- Hôm nay chúng ta sẽ luyện viết lại bài: Bài tập làm văn.- Gv đọc mẫu.- Đoạn văn này kể chuyện gì? - Những chữ nào trong bài phải viết hoa?- Cho hs tập viết bảng con các từ khó: Cô-li-a, lung tung, ngạc nhiên,...- Cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết.- Đọc cho hs viết vào vở.- Đọc cho hs dò lại.- Chấm, nhận xét, rút kinh nghiệm 5-6 bài.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe, nhắc lại.- 1, 2 hs đọc lại.- HSG: Bạn Cô-li-a viết bìa trong bài tập làm văn, sau đó mẹ bạn bảo bạn làm. Bạn nhớ lại và vui vẻ vẽ làm theo lời mình đã viết trong bài văn.- Chữ đầu câu và tên riêng. - Luyện viết bảng con từ khó.- Phân tích + đọc lại. - HS nêu.-Viết vào vở.- Dò lại, đổi tập soát lỗi.- Lắng nghe.
	c. Luyện tập: Bài 2	<ul style="list-style-type: none">- Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs 3 tổ thi làm nhanh vào phiếu.	<ul style="list-style-type: none">- Em chọn từ nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống?- 3 tổ thi làm vào phiếu.- Đính phiếu.- Nhận xét chéo.

	Bài 3a	<ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, chốt lại: a. Khoeo chân; b. người leo khéo; c. khéo tay. - Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs làm vào vở BT. - Đính bảng phụ, hs nối tiếp lên điền. <li style="padding-left: 20px;">- Gv nhận xét, chốt lại: <li style="padding-left: 40px;">siêng; sáng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, tuyên dương tổ thắng. - Điền vào chỗ trống: s hay x: - Làm cá nhân vào vở BT. - Điền nối tiếp. - Nhận xét - Lắng nghe, đọc lại.
4'	4. Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs viết lại từ sai ở bài chính tả vào bảng con. - Hệ thống lại. liên hệ gd. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện viết bảng con lại từ sai. - Lắng nghe.
1'	5. Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn hs về sửa lỗi sai, làm lại các BT. - Chuẩn bị: N – V: Nhớ lại buổi đầu đi học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Lắng nghe

Tiết 1 **Toán**
CHIA SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. Mục tiêu:

1. Biết làm tính chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số (chia hết ở tất cả các lượt).
 2. Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
 3. Thực hiện phép tính đúng, chính xác và được bài toán có lời văn.
- *HSG: Thực hiện được tất cả các bài tập SGK.*

II. Chuẩn bị:

- GV: Phiếu.
- HS: sgk, nháp.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS.
1' 4'	1Ôn định: 2. KTBC:	- Gọi 2 hs làm bảng BT3 - Cho HS nhận xét. - Nhận xét.	- Hát. - 2 hs làm bảng. - Nhận xét bảng. - Lắng nghe.
30'	3Bài mới: a. GTB: b. HDHS thực hiện phép chia: 96:3	- Hôm nay chúng ta sẽ học bài: Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số. - Gv viết bảng: $96 : 3 = ?$ - Gv hướng dẫn hs thực hiện phép chia 96 : 3 bằng cách đặt tính: $\begin{array}{r} 96 \overline{) 3 } \\ \underline{3 } \\ 06 \\ \underline{6 } \\ 0 \end{array}$ $\begin{array}{r} 06 \\ \underline{6 } \\ = 0 \\ 0 \end{array}$ • Hạ 6; $6 : 3 = 2$, • $2 \times 3 = 6$; $6 - 6 = 0$ - Vậy: $96 : 3 = ?$ - Cho HS nêu lại cách tính. - GV nhận xét, tuyên dương.	- Lắng nghe, nhắc lại. - Quan sát. - Quan sát, chú ý theo dõi. - Lắng nghe. - $96 : 3 = 32$ - Nhiều hs nhắc lại cách chia.
	c.Luyện tập: Bài 1	- Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs tự làm vào sgk. - Cho 4 HS sửa bài.	- Tính: - Tự làm vào sgk. - 4 hs làm bảng:

			$\begin{array}{r} 48 \overline{) 4} \quad 84 \overline{) 2} \quad 66 \overline{) 6} \quad 36 \overline{) 3} \\ \underline{4} \quad \underline{12} \quad \underline{8} \quad \underline{41} \quad \underline{6} \quad \underline{11} \quad \underline{3} \quad \underline{12} \\ 08 \quad 04 \quad 06 \quad 06 \\ \underline{8} \quad \underline{4} \quad \underline{6} \quad \underline{6} \\ 0 \quad 0 \quad 0 \quad 0 \end{array}$
	<p>Bài 2a (HSG làm hết)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, cho điểm. - Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs tự làm vào nháp - Cho HS nêu kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu lại cách làm. - Nhận xét, lắng nghe. - Tìm 1/3; 1/2 của các số: - Tự làm vào nháp. - Nêu kết quả: 1/3 của 69kg là: $69 : 3 = 23\text{kg}$ 1/3 của 36m là: $36 : 3 = 12\text{m}$ 1/3 của 93l là: $93 : 3 = 31\text{l}$ - Nhận xét, lắng nghe. - Đọc bài toán. - Mẹ hái: 36 quả cam. Mẹ biếu bà: 1/3 quả cam. - Mẹ biếu bà ... quả cam. - Tìm một trong các phân bằng nhau của một số. - Tự làm vào vở. - Đính bảng phụ: <li style="padding-left: 40px;">Giải: <li style="padding-left: 40px;">Số quả cam mẹ biếu bà là: <li style="padding-left: 80px;">$36 : 3 = 12$ (quả cam) <li style="padding-left: 40px;">Đáp số: 12 quả cam. - Nhận xét, lắng nghe.
	<p>Bài 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, - Gọi hs đọc bài toán. - Bài toán cho gì? - Bài toán hỏi gì? - Đây là dạng toán gì? - Cho hs tự làm vào vở, 1 hs làm phiếu. - Gv nhận xét. 	
4'	<p>4. Củng cố:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 hs làm: $68 : 2$; $99 : 3$. - Hệ thống lại bài, liên hệ . 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 hs thi làm. - Lớp làm bảng con.
1'	<p>5. Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn hs về làm thêm BT3b và làm lại các bài tập. - Chuẩn bị: Luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Lắng nghe.

Tiết 4**Tự nhiên và Xã hội
VỆ SINH CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU****I. Mục tiêu:**

1. Nêu được một số việc cần làm để giữ gìn và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu.
2. Kể được tên một số bệnh thường gặp ở cơ quan bài tiết nước tiểu.
3. Nêu cách phòng tránh các bệnh kể trên.

**HSG: Nêu được tác hại của việc không giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu.*

II. Chuẩn bị:

- **PP:** trực quan, đàm thoại, luyện tập, thảo luận, giảng giải.
- **GV:** Tranh minh hoạ sgk trang 24, 25.
- **HS:** SGK, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1 Ôn định: 2. KTBC:	<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên các bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu? - Một người mỗi ngày thải ra bao nhiêu lít nước tiểu? - Nhận xét, tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Thận trái, thận phải, 2 ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái,... - Khoảng 1 – 1,5 lít nước tiểu. - Lắng nghe.
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. Thảo luận cả lớp: c. Quan sát và thảo luận:	<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay chúng ta học bài: Vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu. - Cho hs thảo luận cặp: Tại sao chúng ta cần giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu? - Nếu vệ sinh không sạch sẽ có tác hại như thế nào? - Gv kết luận:. - Cho hs quan sát tranh 2, 3, 4, 5 trang 25. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, nhắc lại. - Thảo luận cặp - Hs các cặp hỏi đáp. - Lớp nhận xét, bổ sung. - HSG: Cơ thể sẽ bị hôi hám, ngứa ngáy và bị nhiễm trùng. - Lắng nghe. - Quan sát.



		<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs thảo luận nhóm đôi các câu hỏi: 1. Nói xem các bạn trong hình đang làm gì? 2. Việc làm đó có lợi ích gì đối với việc giữ vệ sinh và bảo vệ cơ quan bài tiết nước tiểu? - Chúng ta phải làm gì để giữ vệ sinh bộ phận bên ngoài của cơ quan bài tiết nước tiểu? - Tại sao hằng ngày chúng ta cần uống đủ nước? - Gv kết luận, liên hệ giáo dục cách vệ sinh cá nhân để phòng bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo nhóm đôi. - Thảo luận. - Các nhóm hỏi đáp. - Nhận xét chéo. - Tắm rửa thường xuyên, lau khô người trước khi mặc quần áo; hằng ngày thay quần áo, đặt biệt là quần áo lót. - Để bù nước cho quá trình mất nước do việc thải nước tiểu ra hằng ngày; để tránh bệnh sỏi thận. - Lắng nghe.
4'	4. Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc ghi nhớ. - Cần làm gì để giữ vệ sinh cơ quan bài tiết nước tiểu?. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc ghi nhớ. - Tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo khô, uống đủ nước,...
1'	5. Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại, liên hệ gd. - Nhận xét tiết học. - Dặn hs xem lại bài. - Chuẩn bị: Cơ quan thần kinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Lắng nghe

Tiết 3

Thủ công

GẤP , CẮT, DÁN NGÔI SAO NĂM CÁNH VÀ LÁ CỜ ĐỎ SAO VÀNG

I.Mục tiêu: Biết cách gấp , cắt , dán ngôi sao năm cánh .

- Gấp , cắt , dán được ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng . Các cánh của ngôi sao tương đối đều nhau . Hình dán tương đối phẳng , cân đối .

-Gấp cắt, dán được ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng đúng quy trình kĩ thuật.

- Với HS khéo tay .

- Gấp , cắt , dán được ngôi sao năm cánh và lá cờ đỏ sao vàng . các cánh của ngôi sao đều nhau . Hình dán phẳng , cân đối

-Yêu thích tính thẩm mỹ và kĩ thuật gấp hình


II Đồ dùng dạy- học: cờ đỏ sao vàng làm bằng giấy thủ công.

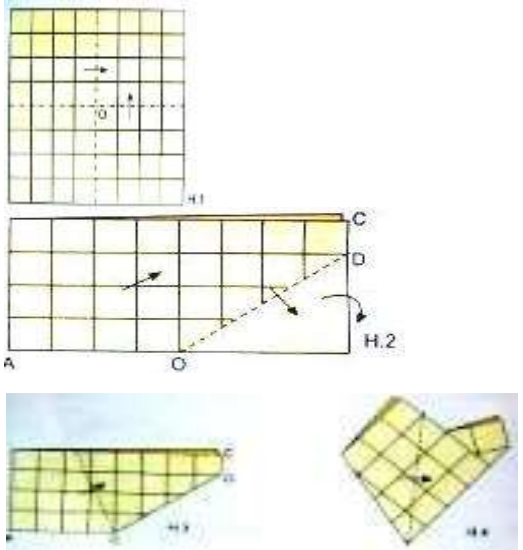
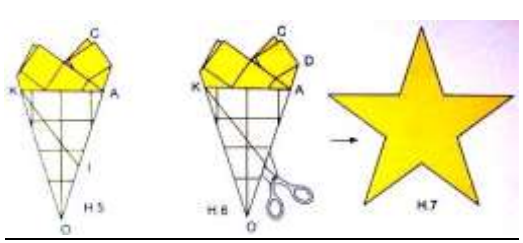


-Quy trình gấp , cắt dán lá cờ đỏ sao vàng.

-Giấy màu, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiến trình	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ổn định:1' 2. KTBC	- GV kiểm tra giấy màu, kéo,bút chì, thước kẻ của HS.	- Học sinh hát - ổn định lớp để vào tiết học . + Học sinh đem đồ dùng học tập để trên bàn , để hoạt động của giáo viên thực hiện nội dung kiểm tra học sinh
3. Bài mới gv hướng dẫn hS quan sát, nhận xét	- GV cho HS xem mẫu lá cờ đỏ sao vàng được cắt dán từ giấy thủ công.  + Lá cờ hình gì? Có màu gì ? ở giữa có gì? + Ngôi sao vàng có mấy cánh? + Em có nhận xét gì về cách dán	-HS quan sát + Lá cờ hình chữ nhật , màu đỏ, giữa có ngôi sao vàng. + Ngôi sao vàng có năm cánh. + Ngôi sao được dán ở chính giữa

	<p>ngôi sao trên lá cờ?</p> <p>+ Em biết gì về lá cờ đỏ sao vàng?</p>	<p>hình chữ nhật màu đỏ, một cánh của ngôi sao hướng thẳng lên cạnh dài phía trên của hình chữ nhật.</p> <p>+ Lá cờ đỏ sao vàng là quốc kì của nước Việt Nam. Mọi người dân Việt Nam đều tử hào, trân trọng lá cờ đỏ sao vàng.</p> <p>-HS theo dõi để nắm được cách thực hiện.</p>
<p><u>GV hướng dẫn mẫu</u></p> <p><u>Bước 1:</u></p>	<p>Gấp giấy để cắt ngôi sao vàng năm cánh.</p> <p>-Lấy giấy thủ công màu vàng, cắt một hình vuông có cạnh 8 ô . Đặt hình vuông mới cắt lên bàn, mặt màu ở trên và gấp tờ giấy làm bốn phần bằng nhau để lấy điểm o ở giữa hình H1.</p> <p>-Mở một đường gấp đôi ra, để lại một đường gấp AOB, trong đó o là điểm giữa của đường gấp.</p> <p>-Đánh dấu điểm D cách điểm C 1 ô như H2. Gấp ra phía sau theo đường dấu gấp OD được H3.</p> <p>-Gấp đôi cạnh OA vào theo đường dấu gấp sao cho mép gấp OA trùng với mép gấp OD như H4</p> <p>-Gấp đôi H4 sao cho các góc được gấp vào bằng nhau.</p> <p><u>Bước 2:</u> Cắt ngôi sao vàng năm cánh.</p> <p>-Đánh dấu hai điểm trên hai cạnh dài của hình tam giác ngoài cùng: Điểm I cách điểm O 1 ô rưỡi, điểm K nằm trên cạnh đối diện và cách điểm O 4 ô.</p> <p>-Kẻ nối 2 điểm thành đường chéo H6. Dùng kéo cắt theo đường kẻ chéo từ điểm I đến điểm K. Mở hình mới ra ta được ngôi sao năm cánh.</p> <p><u>Bước 3:</u> Dán ngôi sao vàng năm cánh vào tờ giấy màu đỏ để được lá cờ đỏ sao vàng.</p> <p>-Lấy một tờ giấy thủ công màu đỏ chiều dài 21 ô, chiều rộng 14 ô để</p>	<p><u>Bước 1:</u> Gấp giấy để cắt ngôi sao vàng năm cánh.</p>  <p><u>Bước 2:</u> Cắt ngôi sao vàng năm cánh</p>  <p><u>Bước 3:</u> Dán ngôi sao vàng năm cánh vào tờ giấy màu đỏ để được lá cờ đỏ sao vàng.</p>

Tiết 2**Tập đọc
NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC****I. Mục tiêu:**

1. Đọc đúng rành mạch, biết đọc ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu; đọc đúng các kiểu câu; bước đầu biết đọc bài văn với giọng nhẹ nhàng tình cảm.

2. Hiểu nội dung “ Những kỉ niệm đẹp đẽ của nhà văn Thanh Tịnh về buổi đầu đi học”. (trả lời được các CH 1, 2, 3).

*HSG: Thuộc một đoạn văn em thích.


II. Chuẩn bị:

- GV: Tranh minh họa.

+Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần hướng dẫn luyện đọc.

- HS: sgk.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS.
1' 4'	1 Ổn định: 2. KTBC:	- Gọi 2 hs nối tiếp kể lại câu chuyện: Bài tập làm văn và TLCH: Qua câu chuyện giúp em hiểu điều gì? - Nhận xét. Tuyên dương.	- Hát. - 2 hs nối tiếp kể và trả lời.
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. Luyện đọc:	- Hôm nay chúng ta sẽ cùng luyện đọc và tìm hiểu nội dung bài <i>Nhớ lại buổi đầu đi học</i> .  - Gv đọc mẫu toàn bài. Giọng nhẹ nhàng, tình cảm hồi tưởng lại những kỉ niệm ngày xưa. - Mời hs đọc câu nối tiếp trước lớp. Sửa phát âm từ sai cho hs - Bài văn này chia làm mấy đoạn? - Mời hs đọc đoạn nối tiếp trước lớp. - Mời hs đọc chú giải, Gv giải thích thêm các từ hs chưa hiểu.	- Lắng nghe. - Lắng nghe, nhắc lại. - Dò theo. - 1 hs giỏi đọc lại. - Đọc câu nối tiếp. Đọc lại từ sai (nếu có). - 3 đoạn - Đọc đoạn nối tiếp. - 1 hs đọc chú giải. - Luyện đọc nhóm. - Các nhóm thi đọc. - Nhận xét chéo.

		<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs luyện đoạn trong nhóm. - Nhận xét, tuyên dương nhóm đọc hay. 	
	c. Tìm hiểu bài:	<ul style="list-style-type: none"> - Cho 1 hs đọc thành tiếng, lớp đọc thầm từng đoạn ứng với câu hỏi để trả lời: 1. Điều gì gợi tác giả nhớ kỉ niệm của buổi tựu trường? 2. Trong ngày đến trường đầu tiên, vì sao tác giả thấy cảnh vật xung quanh có sự thay đổi lớn? 3. Tìm những hình ảnh nói lên sự ngỡ ngàng, rụt rè của đám học trò mới? <ul style="list-style-type: none"> - Bài văn này, nói về điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc thành tiếng, lớp đọc thầm đoạn ứng với câu hỏi để trả lời: - Lá ngoài đường rụng nhiều vào cuối thu làm tác giả nao nức nhớ những kỉ niệm của buổi tựu trường. - Vì tác giả trở thành học trò được mẹ đưa đến trường. Cậu thấy rất ngỡ ngàng, nên thấy những cảnh quen thuộc hằng ngày cũng như thay đổi. - Bỡ ngỡ đứng nép bên người thân. - Chỉ dám đi từng bước nhẹ... - Hs giỏi: Nói về những hồi tưởng đẹp đẽ của tác giả về buổi đầu đi học.
	d. Học thuộc lòng 1 đoạn:	<ul style="list-style-type: none"> - Gv cho hs quan sát đoạn 1, 3 đã chuẩn bị sẵn. Lưu ý hs giọng đọc và nhấn giọng ở 1 số từ ngữ. Đọc mẫu, gọi 3, 4 hs đọc lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát. - Làm dấu từ nhấn giọng. - Lắng nghe. - 3, 4 hs đọc lại. - Tự nhắm và học thuộc 1 trong 3 đoạn của bài. - Thi đọc + Lớp nhận xét. - Lắng nghe.
4'	4. Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương, cho điểm hs đọc hay. - Mời hs nêu lại nội dung truyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu lại nội dung bài. - Lắng nghe.
1'	5. Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lại, liên hệ gd. - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: Trận bóng dưới lòng đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Lắng nghe

Tiết 1

Toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

1. Biết cách chia số có 2 chữ số cho số có 1 chữ số (trường hợp chia hết ở tất cả các lượt chia).
2. Biết tìm một trong các phần bằng nhau của một số.
3. Rèn cho hs kĩ năng tính nhanh, chính xác và áp dụng thành thạo vào giải toán có lời văn.

II. Chuẩn bị:

- GV: Các chấm tròn, bảng phụ.
- HS: Các chấm tròn, VBT.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1. Ổn định: 2. KTBC:	- Gọi 2 hs làm: $26 : 2$; $39 : 3$. - Cho HS nhận xét, bổ sung. - Nhận xét.	- Hát. - 2 hs làm bảng. - Nhận xét bảng. - Lắng nghe.
30'	3. Bài mới: a. GTB: b. Luyện tập: Bài 1	- Hôm nay chúng ta sẽ học bài: <i>Luyện tập</i> - Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs tự làm vào vở câu a.	- Lắng nghe, nhắc lại. - Đặt tính rồi tính: - Tự làm vào vở. - 4 hs làm bảng: $\begin{array}{r} 48 \overline{) 284} \quad 4 \quad 55 \overline{) 596} \quad 3 \\ 4 \quad 24 \quad 8 \quad 21 \quad 5 \quad 11 \quad 9 \quad 31 \\ \hline 08 \quad 04 \quad 05 \quad 06 \\ \hline 8 \quad 4 \quad 5 \quad 6 \\ \hline 0 \quad 0 \quad 0 \quad 0 \end{array}$
	Bài 2	- Gv nhận xét. - Câu b: Gv hướng dẫn mẫu. $\begin{array}{r} 42 \overline{) 6} \\ \underline{42} \\ 7 \\ \hline 0 \end{array}$	- Nhận xét, lắng nghe. - Quan sát, theo dõi. - Tự làm vào vở, 4 hs làm bảng con. - Đính bảng con + Nhận xét. - Lắng nghe. - Tìm $\frac{1}{4}$ của: 20cm; 40km; 80kg.
		- Gọi hs đọc yêu cầu. - Gv hướng dẫn mẫu 1 bài:	- Chú ý lắng nghe.

		<p>$\frac{1}{4}$ của 40km là $40 : 4 = 10\text{km}$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - Gọi hs đọc yêu cầu. - Bài toán cho gì? - Bài toán hỏi gì? - Đây là dạng toán nào? - Cho hs tự làm vào vở, 1 hs làm bảng phụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự làm vào nháp. - Nêu kết quả: $\frac{1}{4}$ của 20cm là: $20 : 5 = 4\text{cm}$; $\frac{1}{4}$ của 80kg là: $80 : 4 = 20\text{kg}$ - Nhận xét, lắng nghe. - Đọc bài toán. - 1 quyển truyện: 84trang - My đọc được: $\frac{1}{2}$ số trang - My đã đọc được ... trang? - Tìm một trong các phần bằng nhau của một số. - Tự làm cá nhân. - Đính bảng: Giải: Số trang My đã đọc được là: $84 : 2 = 42$ (trang) Đáp số: 42 trang.
4'	4. Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét. - Gọi 2 hs thi làm: $80 : 2$; $60 : 3$ - Hệ thống lại bài, liên hệ giáo dục hs. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, lắng nghe. - 2 hs thi. Lớp làm nháp. - Nhận xét. - Lắng nghe.
1'	5. Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn hs về xem làm lại các bài tập - Chuẩn bị: Phép chi hết và phép chia có dư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Lắng nghe.

Tiết 3**Luyện từ và câu
TỪ NGỮ VỀ TRƯỜNG HỌC, DẤU PHẪY****I. Mục tiêu:**

1. Tìm được một số từ ngữ về trường học qua BT giải ô chữ.(BT1)
2. Điền đúng dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu văn.(BT2)
3. HS tăng cường khả năng dùng từ ngữ và kiểu câu mới học vào giao tiếp.

II. Chuẩn bị:

- GV: Phiếu ghi các câu hỏi ở BT1. Bảng phụ viết sẵn BT2.
- HS: sgk, VBT.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu.:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS						
1'	1. Ôn định:		- Hát.						
4'	2. KTBC:	- Gọi 2 hs làm lại BT1, BT3 của tiết LTVC tuần 5. - Nhận xét.	- 2 hs làm. - Nhận xét bạn làm. - Lắng nghe						
30'	3. Bài mới: a. GTB: b. Hướng dẫn hs làm BT: Bài 1	- Hôm nay chúng ta sẽ học bài: MRVT: Trường học. Dấu phẩy - Gọi hs đọc yêu cầu. - Mời 1 hs đọc 11 dòng câu hỏi - Cho 1 hs giải mẫu câu a. - Cho hs làm theo nhóm. (2 nhóm). - Tổ chức cho đại diện hs 2 nhóm lên bốc thăm và giải ô chữ có trong thăm. - Nhóm nào có nhiều câu trả lời đúng nhất thì thắng cuộc. - Ô chữ cần giải là gì? - Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs làm vào VBT.	- Lắng nghe, nhắc lại. - Giải ô chữ : - Hs đọc. - Hs giỏi: lên giải và viết: <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>L</td><td>Ê</td><td>N</td><td>L</td><td>Ơ</td><td>P</td> </tr> </table> - Thảo luận nhóm. - Lần lượt đại diện các nhóm lên bốc thăm và giải ô chữ. - Nhận xét. - Lắng nghe. - Tuyên dương. - LỄ KHAI GIẢNG. - Chép câu sau vào vở , thêm dấu phẩy vào chỗ thích hợp: - Làm vào VBT, 3 hs làm bảng phụ. Đính bảng phụ: a. Ông em, bố em và chú em đều là thợ mỏ. b. Các bạn mới được kết nạp vào Đội đều là con ngoan, trò giỏi. c. Nhiệm vụ của đội viên là thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, tuân theo điều lệ Đội	L	Ê	N	L	Ơ	P
L	Ê	N	L	Ơ	P				
	Bài 2								

			và giữ gìn danh dự Đội. - Nhận xét, lắng nghe.
4'	4. Củng cố:	- Nhận xét, lắng nghe. - Hãy tìm các từ chỉ trường học. - Hệ thống lại toàn bộ nội dung bài, liên hệ gd.	- Hs phát biểu: bảng, thư viện, viết, chào cờ,...
1'	5. Dặn dò:	- Nhận xét tiết học. - Dặn hs về xem, làm lại các BT. - Chuẩn bị: Ôn về từ chỉ hoạt động trạng thái. So sánh.	- Lắng nghe.

	<p>Ví dụ</p> <p>Một ông sao sáng, hai ông ông sángsao.</p> <p>A a a a a a a a</p> <p>a</p> <p>U u u u u u u u</p> <p>u</p> <p>I i i i i i i i</p> <p>i i</p> <p>- Viết lên bảng 3 âm nói trên, dùng thước chỉ vào từng âm ra hiệu lệnh</p>	
4. Củng cố: 4'	- Đệm đàn cho HS hát lại bài hát vài lần	- HS hát theo đàn.
5. Dặn dò: 1'	- Nhận xét tiết học. * Dặn dò HS về tập hát theo các âm.	- HS lắng nghe và ghi nhớ

Tiết 2

Chính tả n-v NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC

I. Mục tiêu:

1. Nghe – viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức một bài văn xuôi. HS không mắc quá 5 lỗi trong bài.
2. Làm đúng BT điền tiếng có vần eo/oeo (BT2). Làm đúng BT3a.

II. Chuẩn bị:

- GV: Phiếu làm BT2. Bảng phụ viết sẵn BT3a.
- HS: sgk, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Quy trình	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1 Ôn định: 2. KTBC:	<ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 hs viết bảng lớp các từ: lẻo khoẻo, nũng nịu- Nhận xét.	<ul style="list-style-type: none">- Hát.- Lớp viết bảng con. Nhận xét bảng lớp.- Lắng nghe
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. HDHS nghe – viết:	<ul style="list-style-type: none">- Hôm nay chúng ta sẽ cùng luyện viết bài: <i>Nhớ lại buổi đầu đi học.</i>- Gv đọc mẫu.- Gọi hs đọc lại- Đám học trò mới như thế nào?- Đoạn văn có mấy câu?- Trong đoạn văn có những chữ nào được viết hoa?- Cho hs tập viết bảng con các từ khó: bỡ ngỡ, quang trời, ngập ngừng,...- Nhắc hs tư thế và cách trình bày. Cho hs viết vào vở.- Đọc cho hs dò lại.- nhận xét rút kinh nghiệm 5-6 bài.	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe, nhắc lại.- Dò theo.- 1, 2 hs đọc lại.- Hs giỏi: Rất ngỡ và rụt rè khi lần đầu tiên đến trường.- Đoạn văn có 3 câu- Những chữ đầu câu phải viết hoa.- Luyện viết bảng con từ khó.- Phân tích + đọc lại.-Viết vào vở.- Dò lại, đổi tập soát lỗi.- Lắng nghe.
	c. Luyện tập: Bài 2	<ul style="list-style-type: none">- Gọi hs đọc yêu cầu.- Cho 3 tổ thi làm tiếp sức.- Gv nhận xét, chốt lại: nhà nghèo; đường ngoằn ngoèo; cười ngặt nghẽo; ngoạo đầu.- Cho hs viết vào VBT	<ul style="list-style-type: none">- Điền vào chỗ trống eo hay oeo- 3 tổ thi + Nhận xét chéo.- Lắng nghe.

	Bài 3a	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc yêu cầu. - Phát bảng phụ cho 3 tổ thi làm nhanh. - Lớp, Gv nhận xét. - Gv chốt lại: + mướn; thường ; nướng . 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết vào VBT. - Tìm các từ chứa tiếng có vần ươn hoặc ương có nghĩa như sau: - 3 tổ thi tìm. - Đại diện tổ trình bày. - Nhận xét, lắng nghe. - Lắng nghe, nhiều hs đọc lại.
4'	4. Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs viết lại từ sai ở bài chính tả vào bảng con. - Hệ thống lại, liên hệ gd. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện viết bảng con lại từ sai.
1'	5. Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị: T - C : Trận bóng dưới lòng đường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Lắng nghe. - Lắng nghe.

Tiết 1**Toán****PHÉP CHIA HẾT VÀ PHÉP CHIA CÓ DƯ.****I. Mục tiêu:**

1. Biết đâu là phép chia hết, đâu là phép chia có dư và biết số dư bao giờ cũng phải bé hơn số chia.

2. Rèn cho hs kĩ năng tính, giải toán nhanh, chính xác. Nhận biết 1 phần mấy của một hình

II. Chuẩn bị:

- GV: Tấm bìa có các chấm tròn như sgk. Bảng phụ.

- HS: sgk, VBT.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1 Ôn định: 2. KTBC:	-Gọi 2 hs làm bảng: $69:3$; $50:5$ - Nhận xét	- Hát. - 3 hs lên bảng làm. Lớp làm nháp. Nhận xét bảng. - Lắng nghe.
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. HDHS nhận biết phép chia hết và phép chia có dư:	- Hôm nay chúng ta sẽ học bài: Phép chia hết và phép chia có dư - Gv ghi bảng 2 phép chia: $8:2=?$; $9:2=?$ - Cho hs thao tác bằng tấm bìa chứa các chấm tròn để kiểm tra lại xem có đúng không. - Gv nhận xét lại cách làm. - Vậy: $8:2=?$; $9:2=?$ - Em có nhận xét gì giữa số dư và số chia. - Cho hs làm thêm: $16:2$; $11:2$	- Lắng nghe, nhắc lại. - 2 hs lên bảng đặt tính và nêu cách tính. Lớp làm nháp. $\begin{array}{r} 8 \overline{) 2} \\ \underline{8} \\ 0 \end{array} \quad \begin{array}{r} 9 \overline{) 2} \\ \underline{8} \\ 1 \end{array}$ - Nêu cách làm. Lớp nhận xét. - Thao tác để kiểm tra lại. - Lắng nghe, nhắc lại. - $8:2=4$; $9:2=4$ dư 1 - Số dư phải nhỏ hơn số chia. - Hs làm thêm + nêu cách làm.
	c. Luyện tập: Bài 1	- Gọi hs đọc yêu cầu. - Câu a: Gv hướng dẫn mẫu $12 \overline{) 6}$	- Tính rồi viết theo mẫu: - Quan sát. - Tự làm vào sgk.

		$\begin{array}{r} 12 \ 2 \\ 0 \end{array}$	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs làm bảng:
	Bài 2	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp, gv nhận xét - Câu b, c làm tương tự. - Gọi hs đọc yêu cầu bài tập. - Cho hs tự làm vào sgk. 	$\begin{array}{r l} 20 & 5 \\ \hline 20 & 4 \\ \hline 0 & \end{array} \quad \begin{array}{r l} 15 & 5 \\ \hline 15 & 3 \\ \hline 0 & \end{array} \quad \begin{array}{r l} 24 & 4 \\ \hline 24 & 6 \\ \hline 0 & \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, lắng nghe. - Làm như câu a.
	Bài 3	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp, Gv nhận xét. - Gọi hs đọc yêu cầu. 	<div style="border: 1px solid black; display: inline-block; padding: 2px;">Đ S</div> <ul style="list-style-type: none"> - Tự làm vào sgk. - Nêu kết quả: a – Đ; b – S; c – Đ; d – S.
4'	4. Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs tự làm vào sgk. - Mời hs nêu kết quả. - Lớp, Gv nhận xét. - Cho 3 hs làm: $23 : 3$; $25 : 6$; $48 : 5$. - Hệ thống lại bài, liên hệ giáo dục hs. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, lắng nghe. - Đã khoanh vào 1/2 số ô tô trong hình nào? - Tự làm vào sgk. - Nêu kết quả: Câu a. - Nhận xét, lắng nghe. - 3 hs thi. Lớp làm nháp. - Nhận xét. - Lắng nghe.
1'	5. Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn hs về xem làm lại các bài tập. - Chuẩn bị: Luyện tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.

.....

Tiết 4

Tự nhiên và Xã hội CƠ QUAN THẦN KINH

I. Mục tiêu:

1. Biết tên và vị trí của các bộ phận của cơ quan thần kinh trên tranh vẽ hoặc mô hình.
2. Nêu được tên và chỉ đúng vị trí các bộ phận của cơ quan thần kinh.
3. Yêu thích môn học và áp dụng những điều đã học để bảo vệ sức khỏe của mình và gia đình.


II. Chuẩn bị:

- GV: Tranh minh họa sgk trang 26, 27. Hình cơ quan thần kinh phóng to.



- HS: sgk, VBT

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1' 4'	1 Ôn định: 2. KTBC:	<ul style="list-style-type: none">- Kể tên cá bộ phận của cơ quan bài tiết nước tiểu?- Cách đề phòng bệnh viêm nhiễm cơ quan bài tiết nước tiểu là gì?- Nhận xét, tuyên dương	<ul style="list-style-type: none">- Hát.- Thận trái, phải, 2 ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.- Tắm rửa thường xuyên, lau khô mình khi tắm xong, uống nước...- Lắng nghe.
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. Quan sát – thảo luận:	<p>Hôm nay chúng ta sẽ học bài: Cơ quan thần kinh</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho hs làm việc theo tổ: <p>Quan sát hình 1, 2 trang 26, 27. Thảo luận các câu hỏi:</p>  <ol style="list-style-type: none">1. Chỉ và nói tên các bộ phận của cơ quan thần kinh trên sơ đồ.2. Trong các cơ quan đó cơ quan nào được bảo vệ bởi hộp sọ, cơ quan nào được bảo vệ bởi cột sống?	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe, nhắc lại.- Làm việc theo tổ.- Quan sát.- Đại diện các nhóm đọc to câu thảo luận.- Nhóm trưởng điều khiển hoạt động thảo luận của nhóm mình.- Đại diện các tổ trình bày.- Nhận xét chéo.- Trình bày trên bảng.- Lắng nghe.

	<p>c. Thảo luận :</p>	<p>3. Hãy chỉ vị trí của bộ não, tủy sống trên cơ thể mình hoặc cơ thể bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv kết luận :Cơ quan thần kinh gồm có bộ não (nằm trong hộp sọ), tủy sống (nằm trong cột sống) và các dây thần kinh. - Cho hs chơi trò chơi “ Thỏ, ăn cỏ, uống nước, chui hang”. - Em đã sử dụng giác quan nào để chơi? - Yêu cầu hs đọc mục cần biết <p>và 3 tổ thảo luận các câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Não và tủy sống có vai trò gì? 2. Nêu vai trò của các dây thần kinh các giác quan? 3. Điều gì sẽ xảy ra nếu não hoặc tủy sống, các dây thần kinh hay 1 trong các giác quan bị hỏng? <ul style="list-style-type: none"> - Gv kết luận, liên hệ gd: + Não và tủy sống là trung ương thần kinh điều khiển mọi hoạt động của cơ thể. + Một số dây thần kinh dẫn luồng thần kinh nhận được từ các cơ quan của cơ thể về não hoặc tủy sống. Một số dây thần kinh khác lại dẫn luồng thần kinh từ não hoặc tủy sống đến các cơ quan - Kể tên các cơ quan thần kinh? 	<ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi. - xúc giác, thị giác, thính giác... - Đọc mục bạn cần biết. - Thảo luận tổ. - Đại diện tổ trình bày (hs giỏi). - Nhận xét, bổ sung. <p>- Lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gồm não, tủy sống và các dây thần kinh.
4'	4. Củng cố:	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc mục bạn cần biết. - Hệ thống lại. liên hệ gd. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc mục bạn cần biết. - Lắng nghe.
1'	5. Dặn dò:	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn hs xem lại bài. - Chuẩn bị: Hoạt động thần kinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.

Tiết 2

Tập viết ÔN CHỮ HOA D, Đ

I. Mục tiêu:

1. Biết viết đúng chữ hoa: D, Đ. Biết cách viết và hiểu tên riêng Kim Đồng, câu ứng dụng *Dao có mài... mới khôn* bằng chữ cỡ nhỏ.

2. Rèn cho hs viết đúng, đẹp chữ hoa, tên riêng, câu ứng dụng theo đúng quy trình kĩ thuật.

*HSG: Viết đúng và đủ tất cả các dòng trên trang vở TV 3.

II. Chuẩn bị:

- GV: Mẫu chữ D, Đ, tên riêng, câu ứng dụng.

- HS: Bảng con, vở Tập viết.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1 Ôn định: 2. KTBC:	- Kiểm tra bài viết ở nhà của hs. - Mời hs nhắc lại tên riêng và câu ứng dụng. - Gọi 2 hs viết bảng lớp, lớp viết bảng con: Chu Văn An, Chim. - Nhận xét.	- Hát. - Đẻ vở lên bàn. - Nhắc lại. - 2 hs viết bảng. Lớp viết bảng con. Nhận xét. - Lắng nghe
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. HDHS viết TV :	- Hôm nay chúng ta sẽ học bài: Ôn chữ hoa D, Đ - Tìm các chữ hoa có trong bài? - Gv viết mẫu + nêu cách viết. - Cho hs luyện viết bảng con: K, D, Đ. - Gọi hs đọc tên riêng. - Gv yêu cầu hs nói những điều hs biết về Kim Đồng. - Gv viết mẫu, cho hs luyện viết bảng con. - Mời hs đọc câu ứng dụng. - Em hiểu câu này nói lên điều	- Lắng nghe, nhắc lại. - K, D, Đ. - Quan sát, lắng nghe. - Luyện viết bảng con. - Kim Đồng. - HSG: Kim Đồng là một trong những đội viên đầu tiên của Đội TNTP HCM, anh tên thật là Nông Văn Dền, quê ở bản Nà Mạ, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, hi sinh năm 1943, lúc 15 tuổi. - Luyện viết bảng con: Kim Đồng. - <i>Dao có mài mới sắc, người có học mới khôn.</i> - Hs giỏi: Con người phải

		gì?	chăm sóc mới khôn ngoan, trưởng thành.
		- Cho hs luyện viết bảng con: Chim, Người.	- Luyện viết bảng con.
		- Gv nhắc hs tư thế và nêu yêu cầu viết.	- Lắng nghe.
		- Gv quan sát, uốn nắn hs.	- Viết vào vở.
		- nhận xét 5-6 bài.	- Lắng nghe.
4'	4. Củng cố:	- Cho hs luyện viết lại: Kim Đồng, Dao.	- Luyện viết bảng con.
		- Hệ thống lại bài, liên hệ giáo dục hs.	- Lắng nghe.
1'	5. Dặn dò:	- Nhận xét tiết học.	- Lắng nghe.
		- Dặn hs về viết tiếp phần còn lại.	
		- Chuẩn bị: Ôn chữ hoa E, Ê.	

Tiết 1

Toán LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

1. Biết cách xác định phép chi hết và phép chia có dư.
2. Vận dụng phép chia hết trong giải toán.
3. Rèn cho hs kĩ năng làm tính và giải toán nhanh, chính xác.

*HSG: Thực hiện được tất cả các bài tập SGK.

II. Chuẩn bị:

- GV: Bảng phụ, SGK.
- HS: SGK, VBT.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1 Ôn định: 2. KTBC:	- Gọi 3 hs làm: $46 : 2$; $27 : 3$; - Cho HS nhận xét. - Nhận xét.	- Hát. - 2hs làm bảng. Lớp làm nháp - Lớp nhận xét. - Lắng nghe.
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. Luyện tập: Bài 1	Hôm nay chúng ta sẽ học bài: Luyện tập - Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs tự làm vào sgk.	- Lắng nghe, nhắc lại. - Tính? - Tự làm vào sgk. - 4 hs làm bảng: $\begin{array}{r l} 17 & 2 \quad 35 & 4 & 42 & 5 \\ \hline 16 & 8 & 32 & 8 & 40 & 8 \\ \hline & 1 & 3 & & 2 & \end{array}$
	Bài 2 (HSG làm hết)	- Lớp, Gv nhận xét. - Gọi hs đọc yêu cầu. - Cho hs tự làm vào vở, 3 hs làm bảng con (cột 1, 2, 4). - Gv nhận xét.	- Nhận xét, lắng nghe. - Đặt tính rồi tính: - Tự làm vào vở. - 3 hs đính bảng con. - Nhận xét, lắng nghe.
	Bài 3	- Mời hs đọc bài toán. - Để tìm $\frac{1}{3}$ của số vải đó, ta làm thế nào? - Cho hs tự làm vào vở, 1 hs làm bảng phụ.	- Đọc bài toán. - Ta lấy 27 chia cho 3. - Tự làm vào vở. - Đính bảng phụ: Giải: Số học sinh giỏi là: $27 : 3 = 9$ (hs) Đáp số: 9hs.
	Bài 4	- Lớp, Gv nhận xét. - Gọi hs đọc yêu cầu.	- Nhận xét, lắng nghe. - Khoanh vào chữ đặt trước câu

<p>4'</p>	<p>4. Củng cố:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs tự làm vào sgk. - Nhận xét, lắng nghe. - Hệ thống lại bài, liên hệ giáo dục hs. 	<p>trả lời đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự làm vào sgk. - Nêu kết quả: A. 3 - Nhận xét, lắng nghe. <li style="padding-left: 20px;">- Lắng nghe
<p>1'</p>	<p>5. Dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn hs về xem, làm lại các bài tập. - Chuẩn bị: Bảng nhân 7. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Lắng nghe.

Tiết 3**Tập làm văn
KỂ LẠI BUỔI ĐẦU EM ĐI HỌC.****I. Mục tiêu:**

1. Bước đầu biết cách kể một vài ý nói về buổi đầu đi học .
2. Viết lại được những điều vừa kể thành một đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu).
3. Hs yêu thích môn học và bước đầu nhớ lại kí ức của lúc mới nhập học, yêu thích và ham học.

II. Chuẩn bị:

- GV: Phiếu. VBT
- HS: sgk, VBT.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1' 4'	1 Ôn định: 2. KTBC:	- Gọi 1, 2 lên tổ chức lại cuộc họp của tiết TLV tuần 5. - Nhận xét.	- Hát. - 1, 2 làm. Lớp nhận xét. - Nhận xét. - Lắng nghe
30'	3 Bài mới: a. GTB: b. HDHS làm BT: Bài 1 Bài 2	Hôm nay chúng ta sẽ học bài: Kể lại buổi đầu em đi học. - Gọi hs đọc yêu cầu. - Giúp hs nắm rõ yêu cầu. - Gọi 1, 2 hs kể mẫu. - Tổ chức cho hs kể theo cặp. - Gv nhận xét, cho điểm hs kể hay. - Gọi hs đọc yêu cầu. - Nhắc hs cách viết đoạn văn. - Cho hs tự viết vào VBT, 2 hs viết phiếu. - Gv nhận xét hs viết hay.	- Lắng nghe, nhắc lại. - Kể lại buổi đầu em đi học. - Lắng nghe. - Hs giỏi kể mẫu. - Kể cho nhau nghe theo cặp. - Hs kể trước lớp. - Lớp nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe. - Viết những điều em vừa kể thành đoạn văn ngắn từ 5 – 7 câu. - Lắng nghe. - Tự viết cá nhân. - Đính phiếu + trình bày. - Lớp nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe. - Nhiều hs đọc bài viết của mình.
4'	4. Củng cố:	- Cho hs kể lại buổi đầu đi học của mình. - Hệ thống lại toàn bộ	- Hs yếu, trung bình kể lại. - Lắng nghe.

1'	5.Dặn dò:	nội dung bài, liên hệ gd. - Nhận xét tiết học. - Dặn hs về xem, làm lại các BT. - Chuẩn bị: N – K: Không nỡ nhìn. Tập tổ chức cuộc họp.	- Lắng nghe.
----	------------------	--	--------------

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ TUẦN 6

I. MỤC TIÊU:

- Ôn định nề nếp lớp học.
- Đánh giá, nhận xét tình hình học tập của lớp trong tuần qua.
- Phương hướng hoạt động tuần tới.

II. CHUẨN BỊ:

GV: Phương hướng hoạt động tuần 7 .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Tiến trình	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Ôn định: 2. Tổ trưởng báo cáo:	- GV yêu cầu lớp trưởng mời các tổ báo cáo kết quả học tập trong tuần.	- Hát. - Tổ 1: Tổ trưởng báo cáo các tổ viên ý kiến. - Tổ 2: Tổ trưởng báo cáo các tổ viên ý kiến. - Tổ 3: Tổ trưởng báo cáo các tổ viên ý kiến. - Tổ 4: Tổ trưởng báo cáo các tổ viên ý kiến. - Lớp phó học tập báo cáo kết quả học tập của cả lớp. - Lớp trưởng báo cáo chung về vệ sinh, trật tự và học tập.
3. GV nhận xét: 4. Kế hoạch tuần tới:	- GV nhận xét chung về tình hình học tập, vệ sinh lớp học - GV đề ra phương hướng tuần tới: + Cần viết bài đầy đủ trước khi đến lớp. + Cần đem đầy đủ tập sách khi đến lớp + Không được làm việc riêng trong giờ học + Cần rèn “Vờ sạch - Chữ đẹp” + Cần giữ gìn vệ sinh lớp học. + Cần giữ gìn đồ dùng học tập cẩn thận. + Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy Thiếu niên Nhi đồng. + Thực hiện các khoản thu	- Lắng nghe. - Lắng nghe, thực hiện.

5. Chơi trò chơi:	<ul style="list-style-type: none">- Cho HS chơi trò chơi- Nhận xét.- Nhận xét tiết học.- Về nhà thực hiện phương hướng tuần tới- tuần 6	<ul style="list-style-type: none">- HS thực hiện- Nhận xét.- Lắng nghe.
--------------------------	--	---